

Số: **38** /GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày **11** tháng 6 năm 2018

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 4796
	Ngày: 11/6/18
	Chuyển:

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 và Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 546/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 về việc Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; số 493/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 về việc phê duyệt trữ lượng tài nguyên khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ cát làm vật liệu san lấp thôn Châu Me, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi”; số 319/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 về việc phê duyệt tiên cấp quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu san lấp tại mỏ cát thôn Châu Me, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; số 223/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác cát đồi làm VLSL tại thôn Châu Me, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (đã chỉnh sửa, bổ sung);

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ngày 17/5/2018 của Công ty TNHH Một thành viên 19/5 nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2509/STNMT ngày 06/6/2018 và Báo cáo thăm định số 2508/TĐHS-TNMT-KS ngày 06/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Một thành viên 19/5 thuê đất trả tiền hàng năm và khai thác cát đồi làm vật liệu san lấp bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ cát đồi làm vật liệu san lấp thôn Châu Me, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

- Diện tích khu vực thuê đất và khai thác: 5,96ha nằm trong phạm vi giới hạn bởi các điểm góc M1, M2, M3, M4, M5, M6 và M7 có tọa độ xác định theo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 Giấy phép này.

- Mức sâu khai thác thấp nhất: Đến mức Cos +10m;

- Trữ lượng mỏ được phép đưa vào thiết kế khai thác: 324.681m³;

- Thân khoáng: Tầng cát phủ trên bề mặt địa hình;

- Công suất khai thác: 108.227m³/năm;

- Thời gian thuê đất và khai thác: 03 (ba) năm kể từ ngày cấp giấy phép.

Điều 2. Công ty TNHH Một thành viên 19/5 có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định (nếu có);

3. Tiến hành hoạt động khai thác cát đồi làm vật liệu san lấp tại mỏ cát đồi thôn Châu Me, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường dự án: Khai thác cát đồi làm vật liệu san lấp thôn Châu Me, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ cát đồi làm vật liệu san lấp thôn Châu Me, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên

khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND huyện Bình Sơn, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, UBND xã Bình Châu:

1. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung tại Điều 2 Quyết định này của Công ty TNHH Một thành viên 19/5; trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

2. Bàn giao mặt bằng khu vực khai thác để đơn vị tiến hành ký hợp đồng thuê đất theo quy định.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trước khi tiến hành khai thác, Công ty TNHH Một thành viên 19/5 phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng hồ sơ Phương án khai thác mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn, Trưởng Ban Quản lý KKT Dung Quất và Các khu công nghiệp Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND xã Bình Châu, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi và Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên 19/5 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- VPUB: PCVP (NL), CB-TH;
- Lưu: VT, CN (Inphong311)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng



Phụ lục 1

GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THUÊ ĐẤT VÀ KHAI THÁC

Kèm theo Giấy phép khai thác số ...~~38~~.../GP-UBND
ngày 11...tháng 6...năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 108 độ, múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
M1	1687108.75	596499.33
M2	1687057.00	596556.00
M3	1686951.13	596631.34
M4	1686780.11	596439.21
M5	1686958.00	596338.00
M6	1687083.00	596338.00
M7	1687109.00	596406.00
Diện tích: 5,96ha		



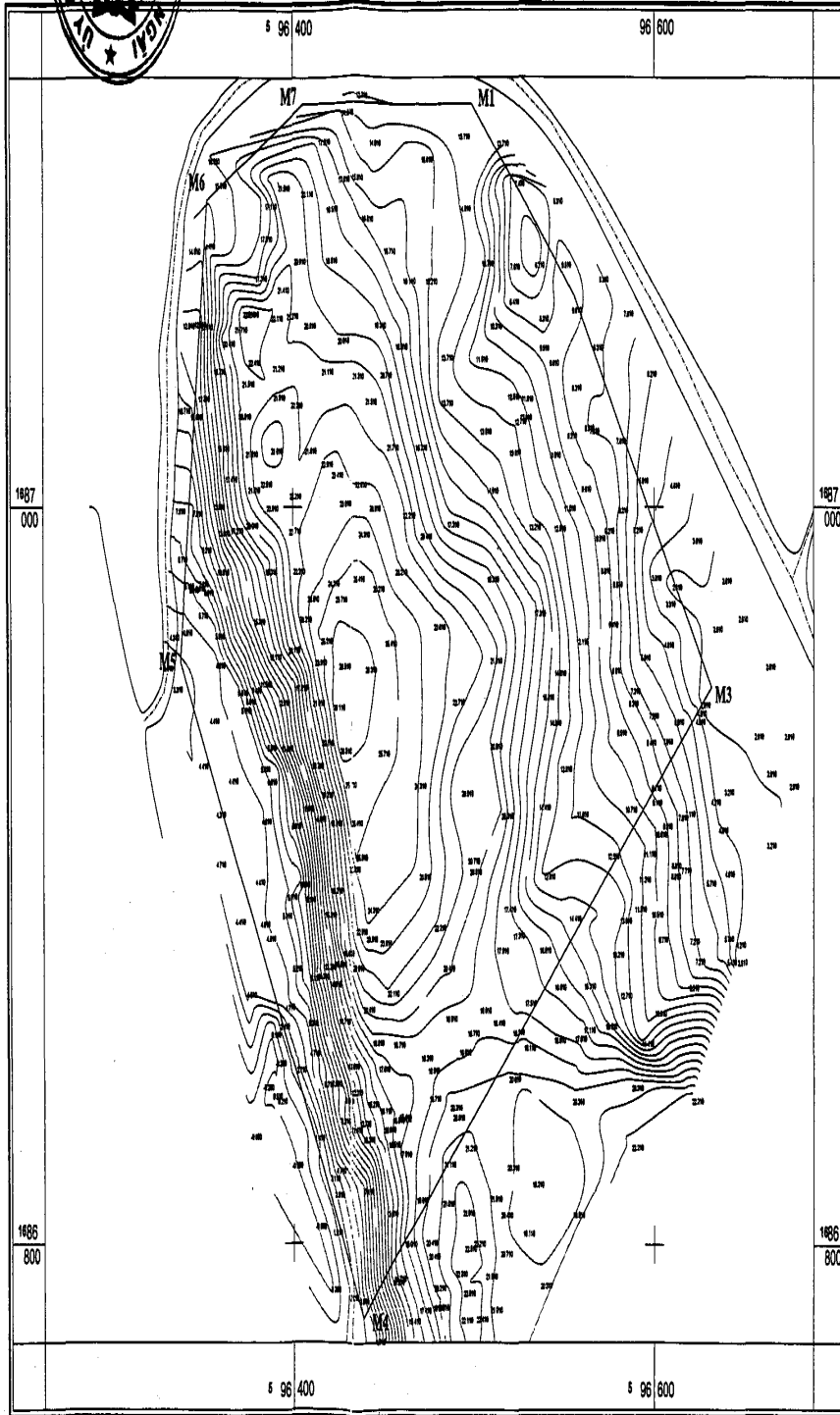
BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ĐÁT LÀM VẬT LIỆU SÁN LẤP THÔN CHÂU ME, XÃ BÌNH CHÁU, HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI






theo Giấy phép số 32.../GP-UBND, ngày 11/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Tọa độ các điểm khép góc

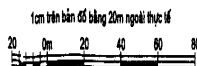
Điểm góc	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trực 108, múi chiếu 3 60)	
	X (m)	Y (m)
M1	1687108.75	596499.33
M2	1687057.00	596556.00
M3	1686951.13	596631.34
M4	1686780.11	596439.21
M5	1686958.00	596338.00
M6	1687083.00	596353.00
M7	1687109.00	596406.00



CHỈ DẪN

-  Khu vực khai thác.
-  Đường đồng mức độ cao
-  Đường giao thông.
-  Điểm khép góc.
-  Điểm cao độ.

TỶ LỆ 1:2.000



"Bản đồ này được thành lập theo bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1.000, kinh tuyến trực 108, múi chiếu 3"

Phụ lục 3



**SẢN LƯỢNG KHAI THÁC HÀNG NĂM VÀ ĐỊA CHỈ TIÊU THỤ
KHOÁNG SẢN ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC**

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 38 /GP-UBND

ngày 11 / 6 /2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Năm	Công suất khai thác (m ³)	Sản phẩm sau chế biến (m ³)	Địa chỉ chế biến, tiêu thụ sản phẩm	Ghi chú
1	Thứ nhất	108.227	Không chế biến	Phục vụ Dự án Cơ sở đóng tàu, dịch vụ hậu cần và định cư nghề cá Gò Tây	
2	Thứ hai	108.227			
3	Thứ ba	108.227			